| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN LẬP THẠCH**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 34/2019/HSST
Ngày 21 tháng 5 năm 2019

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH – TỈNH VĨNH PHÚC**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Nga

*Các hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Nguyễn Quốc Quân

2. Ông Trần Anh Tuấn

***- Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Trang– Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên toà***: Ông Hoàng Minh Đoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HS ngày ngày 06 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Công L, sinh ngày 14/02/1996, tại tỉnh Vĩnh Phúc

Nơi ĐKHKTT và cư trú: thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tư do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; bố đẻ: Nguyễn Công T; mẹ đẻ: Hà Thị L; vợ: Hoàng Thị H; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Anh Nguyễn Đình D, sinh năm 1995

Nơi cư trú: thôn thôn A, xã Y, huyện S, tỉnh V, vắng mặt

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh Đỗ Huy Th, sinh năm 1984- Nơi cư trú: tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L, tỉnh V, vắng mặt;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dụng vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/11/2018, Nguyễn Công L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đình D và hỏi mượn xe, nói dối là đi thành phố Việt Trì thăm vợ con. D đồng ý và hẹn L đến cổng công ty GOLTECH - nơi D đang làm ở tổ dân phố L, thị trấn L, huyện L. Đến 11 giờ cùng ngày, L đến gặp D. Tại đây D đưa chìa khóa xe mô tô cho L và cho L vay 100.000 đồng. Sau đó, L cầm chìa khóa đi vào quán trông giữ xe lấy chiếc xe mô tô BKS 88C1-195.30, nhãn hiệu YAMAHA-EXCITER, màu sơn xanh bạc của D rồi đi sang thành phố Việt Trì lấy đồ cá nhân. Khoảng 14 giờ cùng ngày, L đi về thị trấn L rồi đến cửa hàng dịch vụ cầm đồ của anh Đỗ Huy Th, L hỏi vay của anh Th số tiền 10.000.000 đồng và để lại chiếc xe mô tô mượn của D đề làm tin. Anh Th đồng ý và yêu cầu L phải trả trước cho Th 300.000 đồng tiền lãi. Sau khi nhận tiền, L đi sang thành phố Việt Trì, trả cho 1 người phụ nữ không biết tên tuổi, địa chỉ bán hàng nước ở khu vực đường đi Đền Hùng số tiền 2.000.000 đồng. Số tiền còn lại L đã tiêu sài cá nhân hết, dẫn đến không có khả năng chuộc lại xe để trả cho anh D.

Sau khi biết L lừa đảo chiếm đoạt chiếc xe của mình, anh D đã làm đơn trình báo Cơ quan Công an. Ngày 04/12/2018, anh Đỗ Huy Th đã tự nguyện giao nộp chiếc xe mô tô BKS 88C1-195.30, nhãn hiệu YAMAHA-Eciter, màu sơn xanh, số máy G3D4E243226, số khung 0610GY230322 và số tiền 300.000 đồng - tiền lãi anh Th đã thu của bị can cho Cơ quan Công an để phục vụ điều tra.

Căn cứ Yêu cầu định giá tài sản số 10 ngày 12/12/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Lập Thạch, ngày 17/12/2018, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lập Thạch có Kết luận số 223 kết luận: "*01 xe mô tô BKS 88C1-195.30 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E243226, số khung 0610GY230322 được định giá là 30.000.000đ*".

* Vật chứng vụ án và trách nhiệm dân sự:

Ngày 16/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 14, trả lại cho Nguyễn Đình D chiếc xe mô tô trên. Anh D đã nhận lại tài sản và đến nay không có yêu cầu gì về dân sự.

Anh Đỗ Huy Th khi cầm cố xe và cho L vay 10.000.000 đồng, anh Th không biết đây là tài sản có nguồn gốc do phạm pháp mà có. Đến nay bị cáo đã bồi thường khoản tiền này cho anh Th và anh Th không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra anh Th tự nguyện nộp số tiền 300.000 đồng là tiền anh Th thu tiền lãi của bị cáo, anh Th không yêu cầu lấy lại.

Tại bản cáo trạng số: 35/CT- VKS ngày 04 tháng 5 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch truy tố Nguyễn Công L về tội " Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch luận tội đối với bị cáo Nguyễn Công L, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố bị cáo Nguyễn Công L phạm tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; áp dụng Khoản 1 Điều 174, Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật và bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không có lời bào chữa, bổ sung nào khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, bị cáo rất hối hận và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo mức hình phạt thấp nhất.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lập Thạch, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Tại phiên tòa, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy: những người này đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra; tài sản bị chiếm đoạt đã được trả lại cho anh D, số tiền bị cáo vay của anh Th, bị cáo đã trả lại cho anh Th; trong quá trình điều tra anh D và anh Th không có yêu cầu bồi thường gì thêm. Do vậy, Hội đồng xét xử áp

dụng Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong vụ án.

[2] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng :

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Công L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch đã truy tố. Xét lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, bản kiểm điểm của bị cáo; lời khai của người bị hại, lời khai của người người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở để xác định: Do cần tiền để trả nợ và tiêu xài cá nhân nên khoảng 11giờ ngày 28/11/2018, Nguyễn Công L đã dùng thủ đoạn gian dối, chiếm đoạt của anh Nguyễn Đình D 01 xe mô tô biển kiểm soát 88C1-195.30 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh bạc, trị giá 30.000.000đồng, rồi đem cầm cố cho anh Đỗ Huy Th được 10.000.000đồng, Linh đã sử dụng, tiêu xài cá nhân hết số tiền này.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Công L đã phạm vào tội: "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

Điều luật quy định: *"Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng... thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm"*

Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, chỉ vì lười lao động, không chịu tu dưỡng làm ăn chân chính, muốn thỏa mãn nhu cầu tiêu xài cá nhân bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây dư luận xấu trong nhân dân và bị cáo biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý. Vì vậy cần xử phạt nghiêm bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tự nguyện bồi thường thiệt hại, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các Điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào

Sau khi xem xét, đánh giá các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo thấy rằng: bị cáo có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không gây khó khăn cho quá trình điều tra. Do vậy, thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho hưởng án treo và ấn định một thời gian thử thách nhất định dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích và tăng cường phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về áp dụng hình phạt bổ sung: theo quy định tại Khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự: *"Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng..."*. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo L thấy rằng: Bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng có giá trị lớn vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án:

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh Nguyễn Đình D 01 xe mô tô BKS 88C1-195.30 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E243226, số khung 0610GY230322 là đúng sở hữu, hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản anh D không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm; anh Đỗ Huy Th đã nhận được toàn bộ số tiền là 10.000.000 đồng từ bị cáo. Anh D, anh Th không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 100.000 đồng, anh D cho bị cáo vay, do anh D không yêu cầu bị cáo phải trả lại nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với số tiền 300.000 đồng là tiền anh Th thu tiền lãi của bị cáo khi cho vay tiền, anh Th không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên giao dịch giữa anh Th và bị cáo được xác định là giao dịch bất hợp nhưng ngay tình, nhưng trong quá trình điều tra anh Th tự nguyện giao nộp và không yêu cầu lấy lại nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với người phụ nữ bán nước ven đường ở thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, bị cáo sử dụng 2.000.000 đồng từ tiền cầm cố xe để trả nợ. Do bị cáo không xác định được tên, tuổi, địa chỉ. Ngoài ra người phụ nữ này không còn bán nước ở vị trí cũ nữa nên Cơ quan điều tra không triệu tập, xác minh làm rõ và không thu hồi được số tiền trên là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 174; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Khoản 1, Khoản 2, Khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Công L phạm tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công L 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã Y, huyện S, tỉnh V giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với UBND xã Y, huyện S trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo có thay đổi về nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xác nhận ngày 16/4/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lập Thạch đã trả lại cho anh Nguyễn Đình D 01 xe mô tô BKS 88C1-195.30 nhãn hiệu YAMAHA, loại xe EXCITER, màu sơn xanh bạc, số máy G3D4E243226, số khung 0610GY230322 là đúng sở hữu, hợp pháp

Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000 đồng **(**do anh Th tự nguyện giao nộp, không yêu cầu lấy lại).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

*Nơi nhận:*
*- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;*
*- VKSND huyện Lập Thạch;*
*- Chi cục THADS Lập Thạch;*
*- Công an huyện Lập Thạch;*
*- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;*
*- UBND xã Y, huyện S;*
*- Bị cáo; Bị hại, người có QLNVLQ;*
*- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.*

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà**

*(đã ký)*

**Lê Thị Nga**